

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/12/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+TD3+P4	7:25	20+2+0	0+0+0		13+6+3	0+0+0	
2		RC3+P1+TTCl	7:25	7+10+5	0+0+0		0+10+3	0+0+0	
3		RP2+TD2	9:25	3+18	0+0		1+21	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/12/2024	TO: TD2 - TD3 - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: DUONG - N.CUONG - THU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN XUÂN HAI	TD2	33	1	5			89	KHOAN	Vietnamese
2	GONCHAROV SERGEY	TD2	26	1	12			86	KHOAN	Russian
3	TRƯƠNG THANH TÙNG	TD2	28	1	3	1	20	73	KHOAN	Vietnamese
4	LY ANH TUAN	TD2	32	1	5			94	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN HUNG HUNG	TD2	22	1	3			92	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ ANH QUÂN	TD2	27	1	5			60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	TD2	24-25	2	17			72	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN SỸ HIỆU	TD2	23	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
9	CAO VĂN LỢI	TD2	21	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HAI-92	TD2	16	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
11	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	12	1	5			61	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ VĂN ĐOAI	TD2	14-15	2	8			84	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ TRUNG HIỆU	TD2	17	1	5			85	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN DUY KIẾN	TD2	31	1	5			82	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	30	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN PHONG	TD2	13	1	2			66	KHOAN	Vietnamese
17	VÔ SĨ MINH TÂN	TD2	29	1	5			58	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN TRUNG THÀNH	TD2	19	1	16			64	KHOAN	Vietnamese
19	TRỊNH QUỐC KHANH	TD2	18	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
20	QUÁCH VĂN CỬ	TD2	20	1	7			59	KHOAN	Vietnamese
21	LƯƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	61	1	4			68	PSV	Vietnamese
22	ĐẬU CÔNG SAU	TD3	62	1	3			80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	20	1.483	22	124	1	20	13		
2	TD3	2	148	2	7	0	0	6		
3	P4	0	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	1.631	24	131	1	20	22		
WEIGHT KG			1.631		131		20			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/12/2024		TO: RC3 - P1 - TTC1				AIRCRAFT: 428			ETD: 07:35	
FLIGHT: 2		FROM: VT				CREW: VTHẮNG - SƠN -			ETA: 09:25	
CAM-1						QTRƯỜNG				
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BUI MINH HIẾU	RC3	66-67	2	22			98	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐOÀN HÀ	RC3	64-65	2	15			86	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM VIỆT ANH	RC3	62	1	8	1	22	65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN NGỌC	RC3	60-61	2	22			67	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ VĂN BÌNH	RC3	58-59	2	20			60	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN KIM THÔNG	RC3	68-69	2	22			56	XAYLAP	Vietnamese
7	FIRSOV EVGENII	P1	50-51	2	14			103	KHOAN	Russian
8	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	P1	48-49	2	10			86	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TẤT THANH	P1	58	1	9	2	10	55	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN BÌNH	P1	54	1	15	1	10	77	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN PHAN	P1	74	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN DUY LINH	P1	53	1	9			92	KHOAN	Vietnamese
13	PHAN VĂN THANH	P1	52	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC TUÂN	P1	73	1	12			78	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HUYNH	P1	59-60	2	20			66	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ ĐỨC THANH	P1	75	1	8			69	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ ĐOÀN HÙNG	TTC1	92	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN MẠNH QUÊ	TTC1	90	1	9			75	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG ĐỨC THUẬN	TTC1	91	1	13			46	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU LONG	TTC1	89	1	12			72	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN CAO TUÂN	TTC1	93	1	11			68	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC3	6	432	11	109	1	22	0		
2	P1	10	769	13	110	3	20	10		
3	TTC1	5	333	5	50	0	0	3		
TOTAL		21	1.534	29	269	4	42	13		
WEIGHT KG			1.534		269		42			

GRAND TOAL: 1.845 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/12/2024	TO: RP2 - TD2	AIRCRAFT: 728	ETD: 11:15
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: DUONG - N.CUONG - THU	ETA: 13:00
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN MANH TINH	RP2	40	1	10	1	20	73	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN THANH MINH	RP2	86	1	6			57	PSV	Vietnamese
3	LE QUANG VINH	RP2	39	1	3			66	PSV	Vietnamese
4	LE HUU HAU	TD2						60	KHOAN	Vietnamese
5	LE HUNG CUONG	TD2	46	1	5			98	KHOAN	Vietnamese
6	HO VAN HUNG	TD2	57	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN TIEN QUAN	TD2	47	1	5			59	KHOAN	Vietnamese
8	LE TRUONG LAM	TD2	49	1	5	2	40	67	KHOAN	Vietnamese
9	LE NGOC LUAN	TD2	44	1	12			67	KHOAN	Vietnamese
10	DOAN VAN KHUU	TD2	48	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
11	DOAN VAN MUOI	TD2	52	1	5			61	KHOAN	Vietnamese
12	DAO DUY DIEP	TD2	53	1	12			80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN HUY HOANG (21488)	TD2	42	1	5			88	KH-THAC	Vietnamese
14	LE THANH HIEU	TD2	50-51	2	16			71	CODIEN	Vietnamese
15	HOANG MINH SON	TD2	54	1	13			72	ANTOAN	Vietnamese
16	TRAN DAI HUNG	TD2	56	1	9			73	DVL	Vietnamese
17	TRAN VAN TRI	TD2	41	1	6			78	PSV	Vietnamese
18	LE VAN CHANH	TD2	39-40	2	6			60	PSV	Vietnamese
19	LE HAI AN	TD2	43	1	6			72	PSV	Vietnamese
20	LUONG TRONG DUONG	TD2	55	1	5			55	PSV	Vietnamese
21	TRAN VAN HUU	TD2	45	1	5			63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP2	3	196	3	19	1	20	1		
2	TD2	18	1.260	19	123	2	40	21		
TOTAL		21	1.456	22	142	3	60	22		
WEIGHT KG			1.456		142		60			

GRAND TOTAL: 1.658 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/12/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5	7:25	21	0		22	0	
2		TD5+TD3	7:25	14+6	0+0		14+8	0+0	
3		TD3+P2	9:25	20+1	0+0		17+4	0+0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/12/2024	TO: TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LINH - NPHÚ - TOAN	ETA: 09:20
Farb - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ TRUNG SƠN	TD5						80	D-HANH	Vietnamese
2	VŨ TRỌNG HẠCH	TD5	79	1	10	3	55	73	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	78	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	80-81	2	18			77	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	77	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD5	83	1	9			71	KHOAN	Vietnamese
7	HÀ QUỐC DŨNG	TD5	71	1	3			77	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VINH DUY	TD5	84	1	9			66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC CUƠNG	TD5	87	1	7			66	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN TUẤN ANH	TD5						85	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG VĂN HƠN	TD5	86	1	6			90	KHOAN	Vietnamese
12	LƯU VĂN PHONG	TD5						72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HOÀNH VŨ	TD5	70	1	6			75	KHOAN	Vietnamese
14	HOÀNG NGỌC DANH	TD5	72	1	3			71	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ HOÀNG BẢO AN	TD5	76	1	14			74	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM XUÂN HAI	TD5						71	KHOAN	Vietnamese
17	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	74	1	10			84	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD5	75	1	6			57	KHOAN	Vietnamese
19	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	82	1	9			60	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN HOÀNG LONG	TD5	85	1	10			66	DMC-MI	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH TÂM	TD5	73	1	12			77	DMC-MI	Vietnamese
22	VŨ QUỐC VIỆT	TD5	91-92	2	8			82	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	22	1.602	20	146	3	55	22		
TOTAL		22	1.602	20	146	3	55	22		
WEIGHT KG			1.602		146		55			

GRAND TOAL: 1.803 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/12/2024		TO: TD5 - TD3				AIRCRAFT: 428			ETD: 07:35	
FLIGHT: 02		FROM: VT				CREW: CHIẾN - HTRUNG -			ETA: 09:25	
CAM - 1						DTUNG				
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN HỒNG SƠN	TD5	12-13	2	13			60	ĐANG KIỂM	Vietnamese
2	PHẠM VĂN THUẬN	TD5	07	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH HUYNH	TD5	16-17	2	8			82	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	06	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH TÙNG	TD5	09	1	4			57	KHOAN	Vietnamese
6	QUÁCH THẾ ANH	TD5	15	1	13			70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN THẾ DŨNG	TD5	10	1	12			65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC LÊ	TD5	11	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THẾ TRÁ	TD5	02-04	3	21			67	SCHLUMBERGER	Vietnamese
10	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	TD5	05	1	6			78	ANTOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU TUYẾN	TD5	14	1	8			62	DVL	Vietnamese
12	LƯƠNG NGỌC HOANG	TD5	08	1	8			75	DVL	Vietnamese
13	VUÔNG ĐỨC HUY	TD5	01	1	16			97	PSV	Vietnamese
14	OLEINIK IVAN	TD3	57	1	5			75	KHOAN	Russian
15	TRẦN HỮU THỌ	TD3	58	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG PHẠM NGỌC VŨ	TD3	56	1	4			104	KHOAN	Vietnamese
17	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	54-55	2	13			95	KHOAN	Vietnamese
18	ĐẠO TIẾN THIẾT	TD3	53	1	9			54	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ ANH THOẠI	TD3	59	1	6			93	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	13	923	17	125	0	0	14		
2	TD3	6	499	7	41	0	0	8		
TOTAL		19	1.422	24	166	0	0	22		
WEIGHT KG			1.422		166		0			

GRAND TOAL: 1.588 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/12/2024		TO: TD3 - P2			AIRCRAFT: 410			ETD: 09:50		
FLIGHT: 03		FROM: VT			CREW: LINH - NPHÚ - TOAN			ETA: 11:40		
XANH - 2										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	44-45	2	7			70	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN THĂNG LỢI	TD3	36	1	3			58	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	37	1	7			92	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN MINH THĂNG	TD3	41	1	4			131	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH BÌNH	TD3	51	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ SỸ HUNG	TD3	48	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
7	BUI VĂN NGHĨA	TD3	26	1	6			78	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN TUẤN	TD3	35	1	4			77	KHOAN	Vietnamese
9	DƯƠNG HOANG LONG	TD3	50	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
10	NGÔ DUY THANH	TD3	38	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	TD3	49	1	4			65	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN UT	TD3	39-40	2	7			64	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	42-43	2	11			77	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH NHAN	TD3	52	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
15	ĐO NGUYỄN GIÁP	TD3	46-47	2	15			78	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN ĐỨC THỊNH	TD3	33-34	2	26			78	SCHLUMBE	Vietnamese
17	PHAN NGỌC TIẾN	TD3	30	1	8			62	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD3	31-32	2	11			67	DVL	Vietnamese
19	VÔ HỮU TÂN	TD3	29	1	7			79	DVL	Vietnamese
20	LÊ VĂN VƯỢNG	P2	24-26	3	22			74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	19	1.431	25	149	0	0	18		
2	P2	1	74	3	22	0	0	4		
TOTAL		20	1.505	28	171	0	0	22		
WEIGHT KG			1.505		171		0			

GRAND TOAL: 1.676 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/12/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK3+SAVR+RP3	7:25	15+3+0	0+0+0		0+9+12	0+0+0	
2		P10+RC4	9:25	20+0	0+0+0		20+2	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/12/2024	TO: P10 - RC4	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: N.ANH - TUYỀN - THÀNH	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VĂN QUYÊN	P10	17	1	11			67	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ CÔNG NAM	P10	02	1	15			67	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN DUY ANH	P10	27-28	2	16			71	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN THUẬN	P10	12-13	2	17			68	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN BẠC	P10	01	1	20			74	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG VAN NAM	P10	31-32	2	20			66	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN QUANG CHUNG	P10	18	1	12			58	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN MINH	P10	23	1	8	1	16	60	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU TOÀN	P10	10-11	2	20			60	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN XUÂN TỨC	P10	19-20	2	20			56	XAYLAP	Vietnamese
11	CU VIỆT LONG	P10	09	1	15			68	XAYLAP	Vietnamese
12	KIM VĂN TÍNH	P10	03-04	2	19			63	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN THANH TRƯỞNG	P10	14-15	2	19			74	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐÌNH VĂN THIÊN	P10	21-22	2	20			58	XAYLAP	Vietnamese
15	NGÔ LAI THÍCH	P10	29-30	2	22			87	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ HOANG LIÊM	P10	16	1	9			86	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN CAO KHANH	P10	07	1	9			83	XAYLAP	Vietnamese
18	THIỆU VĂN LONG	P10	08	1	9			71	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THẮNG	P10	05-06	2	20			65	XAYLAP	Vietnamese
20	HOANG VAN THANG	P10	25-26	2	22			61	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P10	20	1.363	31	323	1	16	20		
2	RC4	0	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		20	1.363	31	323	1	16	22		
WEIGHT KG			1.363		323		16			

GRAND TOAL: 1.702 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/12/2024		TO: BK3 - SAVR - RP3			AIRCRAFT: 410			ETD: 07:30		
FLIGHT: 1		FROM: VT			CREW: N.ANH - TUYỀN - THÀNH			ETA: 09:20		
XANH-1										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHẠM VĂN TÂN	BK3	77-78	2	15			88	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	BK3	65-66	2	20			82	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI ĐÌNH NGỌC	BK3	61-62	2	16			50	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐÔNG VĂN THUY	BK3	88-89	2	15			73	XAYLAP	Vietnamese
5	CU THÈ CANH	BK3	67-68	2	14			58	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN BA TIẾN	BK3	81-82	2	16			69	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN HAI LINH	BK3	86	1	12			73	XAYLAP	Vietnamese
8	BUI VĂN TUYỀN	BK3	75-76	2	19			56	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN VĂN TOÀN	BK3	59-60	2	21			71	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN BA ĐIỆP	BK3	69-70	2	18			81	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN HAI BĂNG	BK3	71-72	2	21			57	XAYLAP	Vietnamese
12	VŨ ĐỨC HUNG	BK3	83	1	13			80	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI KHÁC SƠN	BK3	73-74	2	19			70	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THUY	BK3	63	1	11	1	20	66	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN KHÁC SƠN	BK3	79	1	10	1	20	55	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN DUY KHANH	BK3	87	1	4			87	PSV	Vietnamese
17	LUONG TUAN ANH	BK3	84-85	2	14			86	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐÀO HUNG ANH	SAVR	03-04	2	10	3	66	60	PVD-LOGG	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN PHUƠNG	SAVR	02	1	9	2	21	64	PVD-LOGG	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK3	17	1.202	29	258	2	40	0		
2	SAVR	2	124	3	19	5	87	9		
3	RP3	0	0	0	0	1	20	13		
TOTAL		19	1.326	32	277	8	147	22		
WEIGHT KG			1.326		277		147			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN